| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG ẢNG**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 26-02-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Hoàng Văn Phong

*Các hội thẩm nhân dân*

Bà Mùa Thị Ly

Bà Nguyễn Thuý Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:***

Bà Thái Ngọc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2025/TLST-HS ngày 16/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

**Quàng Văn L;** Sinh ngày 23/01/2001; Tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú: Bản ND, xã BL, huyện MA tỉnh Điện Biên; Nơi sinh sống: Bản ND, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn B (đã chết) và bà Lò Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 26/10/2024 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Hà Thị Thuận - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 tỉnh Điện Biên, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 26/10/2024 Quàng Văn L đi bộ từ nhà thuộc bản Nà Dên, xã Búng Lao huyện Mường Ảng đến bản Khu chợ xã Búng Lao, huyện Mường Ảng để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đến bản Khu chợ, xã Búng Lao, Quàng Văn L gặp và mua được 48 viên Methamphetamine được đựng bằng túi nilon màu xanh của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết với giá tiền là 700.000 đồng. Mục đích Quàng Văn L mua Methamphetamine là để sử dụng cho bản thân vì nghiện ma tuý. Sau khi mua được Methamphetamine, Quàng Văn L sử dụng hết 05 viên, còn 43 viên Quàng Văn L cất vào túi quần bên phải đang mặc. Đến 17 giờ 35 phút cùng ngày, Quàng Văn L mang theo túi Methamphetamine ra đường chơi thì gặp tổ công tác Công an xã Búng Lao đang làm nhiệm vụ. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải Quàng Văn L đang mặc 01 túi ni lon màu xanh, trong túi có 43 viên Methamphetamine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Ngày 26/10/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, niêm phong vật chứng và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 1681/KL-KTHS ngày 01/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Quàng Văn L có khối lượng 4,01 gam các viên nén màu hồng là chất ma tuý: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định, có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-MA ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố Quàng Văn L để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn L từ 03 năm 08 tháng đến 04 năm 02 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 túi nilon màu xanh, 01 phong bì công văn niêm phong ban đầu; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí bản luận cứ bào chữa của Người bào chữa và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Tại phiên tòa bị cáo khai vào ngày 26/10/2024 bị cáo mua được 4,01 gam Methamphetamine với giá tiền 700.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết ở khu vực bản Khu Chợ, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo mua Methamphetamine là để sử dụng cho bản thân vì nghiện ma tuý. Sau khi mua được Methamphetamine, bị cáo mang về nhà, trên đường về thì bị phát hiện, bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Quàng Văn L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 4,01 gam Methamphetamine. Hành vi tàng trữ trái phép 4,01 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo đã phạm vào tội tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 08 tháng đến 04 năm 02 tháng tù, Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại điện viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần chấp nhận, xử phạt bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa.

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị (Biên bản xác minh tài sản, thu nhập ngày 25/12/2024 tại bút lục số 81) Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 4,01 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau giám định còn lại 3,72 gam là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 túi nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng là vật để cất giấu vật chứng không có giá trị nên căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở vùng có điều kiện, kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 03 *(ba)* năm 08 (*tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, giam là ngày 26/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 3,72 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và, 01 túi nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2025 giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình Sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/02/2025).

***Nơi nhận***:
- Phòng Thanh tra, KT và THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Ảng;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan ĐT Công an huyện Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Ảng;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Ảng;
- Nhà tạm giữ CA.H Mường Ảng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Ảng;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Văn Phong**